

Số: 12/2023/TTr-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 01 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Điều lệ");
- Căn cứ thực tế tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Công ty"/"HHV") thời gian qua,

Nhằm đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động của HHV tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

a) Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty hiện hành.

(Chi tiết sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục I đính kèm)

b) Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua tiến hành cập nhật, ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất để áp dụng thay thế cho Điều lệ (và các Phụ lục) hiện hành của Công ty.

### 2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

a) Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành.

(Chi tiết sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục II đính kèm)

b) Giao HĐQT căn cứ các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua tiến hành cập nhật, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất để áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Trân trọng kính trình!**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



## PHỤ LỤC I

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: 12/2023/TTr-HĐQT ngày 01/4/2023 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p><b>Mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả thông qua theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐQT ngày 19/12/2022 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Điều lệ bao gồm 65 Điều, chia thành 13 Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.</p>	<p><b>Mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023. Điều lệ bao gồm 65 Điều, chia thành 13 Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.</p>	Sửa đổi
2	<p><b>ĐIỀU 17. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và chỉ có hiệu lực với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Nội dung văn bản ủy quyền phải nêu rõ: Tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền,</p>	<p><b>ĐIỀU 17. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nội dung văn bản ủy quyền phải nêu rõ: Tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Chữ ký</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật dân sự về ủy quyền

	<p>trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Chữ ký trong văn bản ủy quyền thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>.....</p>	<p>trong văn bản ủy quyền thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>.....</p>	
2	<p><b>ĐIỀU 18. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN</b></p> <p>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p> <p>2. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (<i>bảy mươi lăm phần trăm</i>) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (<i>bảy mươi lăm phần trăm</i>) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>.....</p>	<p><b>ĐIỀU 18. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN</b></p> <p>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>.</p> <p>2. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (<i>bảy mươi lăm phần trăm</i>) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên <b>tham dự họp và biểu quyết tán thành</b> hoặc được các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (<i>bảy mươi lăm phần trăm</i>) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên <b>biểu quyết</b> tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết <b>bằng</b> hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>
3	<p><b>ĐIỀU 22. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu</p>	<p><b>ĐIỀU 22. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>.....</p> <p>3. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (<i>năm mươi một phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>.....</p>	<p>biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</b> tán thành:</p> <p>.....</p> <p>3. Các nghị quyết đối với các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (<i>năm mươi một phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, khoản 2 Điều 18 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>.....</p>	
4	<p><b>ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <p>b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (<i>một</i>) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>ĐIỀU 32. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>.....</p> <p>15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <p>b) Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (<i>một</i>) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b>và đồng ý thông qua biên bản họp</b> ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này, trừ tiết ix điểm a khoản này thì biên bản <b>này</b> có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. <b>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>

	.....	<b>cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</b>	
5	<b>ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b> 1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện và các vị trí quản lý khác tương đương trở lên trong Công ty. .....	<b>ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b> 1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. .....	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại điểm j khoản 1 Điều 1 Điều lệ
6	<b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b> 1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐQT ngày 19/12/2022 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. .....	<b>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</b> 1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. .....	Sửa đổi



## PHỤ LỤC II

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả**  
 (Ban hành kèm theo Tờ trình số: 12/2023/TTr-HĐQT ngày 01/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Điều khoản trong Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p><b>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><b>13. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>.....</p> <p>b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>.....</p> <p>c) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><b>13. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>.....</p> <p>b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</b> tán thành:</p> <p>.....</p> <p>c) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 và khoản 9 Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)</p>
2	<p><b>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến</b></p>	<p><b>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực</p>

12/11/2023

	<p>.....</p> <p><b>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</b></p> <p>a) Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp, Điều 17 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p><b>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</b></p> <p>a) Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp, Điều 17 Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.</p> <p><b>Người triệu tập họp và/hoặc Công ty có thể triển thủ tục ủy quyền trực tuyến trên Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến với mục đích duy nhất là tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham dự họp nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về dân sự, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có) và các quy định, quy chế khác có liên quan.</b></p> <p>.....</p>	<p>tế và quy định của pháp luật hiện hành</p>
3	<p><b>Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các</p>	<p><b>Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Biên bản được coi là hợp lệ trong trường hợp biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham gia cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <b>đồng ý thông qua biên bản họp ký</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)</p>

	<p>nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>.....</p>	<p>và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm i khoản 1 Điều này) thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp và Hội đồng quản trị cử một thành viên Hội đồng quản trị khác ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. <b>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</b></p> <p>.....</p>	
4	<p><b>Điều 61. Hiệu lực của Quy chế</b></p> <p>1. Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này gồm 09 Chương và 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2022.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 61. Hiệu lực của Quy chế</b></p> <p>1. Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này gồm 09 Chương và 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và cùng <b>chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</b></p> <p>.....</p>	Sửa đổi